

Số: 597.../TB-CCTHADS

Tân Trụ, ngày 27 tháng 5 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Kết quả chọn tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định số 33/2023/DS-ST ngày 19 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 754/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 07 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 755/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 07 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 12/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 04 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An;

Căn cứ biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An;

Căn cứ biên bản thỏa thuận về giá tài sản kê biên và tổ chức thẩm định giá ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An;

Do đương sự không thỏa thuận được về giá tài sản kê biên và không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá.

Ngày 20/05/2024 Chi cục THADS huyện Tân Trụ có Thông báo số: 565/TB-CCTHADS về việc chọn tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên đăng trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục THADS và Cục THADS tỉnh Long An.

Nay, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An thông báo công khai kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án như sau:

#### Tài sản thẩm định giá:

- Thừa đất số 78, tờ bản đồ số 14, mục đích sử dụng đất trồng cây hằng năm khác, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 156975, số vào sổ CH 01358 được UBND huyện Tân Trụ cấp ngày 10 tháng 12 năm 2014 tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Diện tích đo đạc thực tế là 870,2 m<sup>2</sup> (trong đó: diện tích phạm vi vùng phụ cận bảo vệ sông Cai Tài là 326,7 m<sup>2</sup>)

- + Đông giáp: Thửa số 62
  - + Tây giáp: Mương nước
  - + Nam giáp: sông Cai Tài
  - + Bắc giáp: Thửa số 63
- (Ghi chú: thửa đất không có lối đi chung).

**Tổ chức thẩm định giá đăng ký:**

Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn và định giá Châu Thành – Long An.

Địa chỉ: Số 7 đường Phạm Thị Đậu, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

**Tổ chức thẩm định giá đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật được lựa chọn:**

Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn và định giá Châu Thành – Long An.

Địa chỉ: Số 7 đường Phạm Thị Đậu, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ thông báo.

**Nơi nhận:**

- Cục THADS tỉnh
- (đăng trên cổng TTĐT Cục THADS và TC. THADS);
- Lưu VT, HS.THA

  
**CHẤP HÀNH VIÊN**  
**Bùi Thái Long**

## I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

1. Tên, địa chỉ tổ chức Thẩm định giá được lựa chọn: Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn và định giá Châu Thành - Long An, địa chỉ: số 07, Phạm Thị Dẫu, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Tổng số điểm của tổ chức Thẩm định giá được lựa chọn: 89

## II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM: 89/100 điểm

ST T	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	CN Công ty TNHH Tư vấn và định giá Châu Thành-Long An (Điểm đạt được)	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6
	<b>TỔNG</b>		<b>100</b>	<b>89</b>	
<b>I</b>	<b>Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)</b>		<b>15</b>	<b>15</b>	
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài Chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ giá định giá tài sản	<b>Có 02 chi nhánh trở lên</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
		Chỉ có 01 chi nhánh	4		
		Không có chi nhánh	3		
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề	<b>Trên 07 thẩm định viên</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	Thông báo của Bộ tài chính về việc điều chỉnh danh sách doanh nghiệp thẩm định giá và danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hoạt
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4		
		Dưới 05 thẩm định viên	3		

					động thẩm định giá tài sản hàng năm
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	<b>Trên 05 năm</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	
		Từ 03 đến 05 năm	5		
		Dưới 03 năm	4		
<b>II</b>	<b>Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)</b>		<b>60</b>	<b>59</b>	
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá	<b>Trên 30 hồ sơ</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14		
		Dưới 20 hồ sơ	13		
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	<b>Không bị xử phạt vi phạm hành chính</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9		
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8		
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0		
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	<b>Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	
		Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	4		
		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	3		
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	<b>Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9		
		Trên 05 ngày làm việc	8		
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	<b>Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý	9		

		tập trung cơ sở dữ liệu			
		Không có phần mềm	0		
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên	10		
		<b>Từ 70 đến dưới 80 điểm</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	
		Từ 60 đến dưới 70 điểm	8		
<b>III</b>	<b>Năng lực tài chính</b>		<b>15</b>	<b>15</b>	
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của công ty		<b>5</b>	<b>5</b>	
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	<b>Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	
		Thấp thứ 2	4		
		Thấp thứ 3	3		
		Thấp thứ 4	2		
		Thấp thứ 5 trở đi	1		
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	<b>Trên 5 tỷ/năm</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	
		Từ 3- 5 tỷ/năm	4		
		Từ 1- 3 tỷ/năm	3		
		Dưới 1 tỷ/năm	2		
<b>IV</b>	<b>Tiêu chí khác ( doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương..)</b>		<b>10</b>		

**Nơi nhận:**

- Trang TTĐT Tổng Cục THADS;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Long An;
- CN Công ty TNHH Tư vấn và định giá Châu Thành-Long An;
- Lưu: VT, HSTHA.



**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Bùi Thái Long**

